

**BỘ TÀI CHÍNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**



**ĐỀ ÁN  
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
NĂM 2023  
(Bản tóm tắt)**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - THÁNG 4/2023**



**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023**  
(Bản tóm tắt)

**I. Thông tin chung**

1. Tên trường: **Trường Đại học Tài chính - Marketing**
2. Mã trường tuyển sinh: **DMS**
3. Sứ mạng: Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.
4. Địa chỉ các trụ sở:
  - Trụ sở chính: Số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Cơ sở đào tạo:
    - + Số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
    - + Số 27 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
    - + Số 306 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
    - + Số 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
    - + Số B2/1A đường 385, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
    - + Số 306 đường Võ Văn Hát, Khu phố Hiệp Phước, Phường Long Trường, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: [www.ufm.edu.vn](http://www.ufm.edu.vn);  
<https://tuyensinh.ufm.edu.vn/>
6. Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường (có thông tin tuyển sinh):  
<https://www.facebook.com/tuyensinhufm>
7. Số hotline tuyển sinh: 028. 37720406 – 37720407

## II. Phương án tuyển sinh

### 1. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuộc một trong hai trường hợp sau:

a) Người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), hoặc bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương được dự tuyển vào tất cả các ngành đào tạo của Trường;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành đào tạo của Trường thuộc nhóm ngành của ngành nghề đã tốt nghiệp trung cấp.

Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

### 2. Phạm vi tuyển sinh

Nhà trường tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

### 3. Tổ hợp môn xét tuyển

- Tổ hợp A00: Toán – Vật lí – Hóa học.
- Tổ hợp A01: Toán – Vật lí – Tiếng Anh.
- Tổ hợp D01: Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh.
- Tổ hợp D72: Ngữ văn – Tiếng Anh – Khoa học tự nhiên (tổ hợp các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học).
- Tổ hợp D78: Ngữ văn – Tiếng Anh – Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân).
- Tổ hợp D96: Toán – Tiếng Anh – Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân).

### 4. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Phương thức 2: Xét tuyển học sinh có kết quả học tập THPT tốt
- Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn
- Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG TP.HCM) tổ chức năm 2023
- Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Cụ thể:

#### 4.1. Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Xét tuyển tuân tự từ trên xuống theo các đối tượng xét tuyển được sắp xếp như sau:

##### 4.1.1. Tuyển thẳng:

Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành đào tạo của Trường.

Thí sinh đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

##### 4.1.2. Xét tuyển thẳng:

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT vào các ngành đào tạo của Trường phù hợp với môn thi, nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải trong tổ hợp xét tuyển của ngành; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng (xem Phụ lục 1, 2).

Thí sinh đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo phù hợp thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

Xét tuyển thẳng theo nguyên tắc xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành phù hợp.

##### 4.1.3. Ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh có thành tích ở các kỳ thi:

Thí sinh có học lực năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 xếp loại từ Giỏi trở lên hoặc có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đáp ứng ngưỡng đầu vào theo quy định của Trường, đồng thời thuộc 1 trong 2 đối tượng xét tuyển sau:

a) Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng tại điểm 4.1.2. nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Trường theo nguyện vọng cá nhân.

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Trường phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải trong tổ hợp xét tuyển của ngành; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Thí sinh đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo phù hợp thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện

vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

Trường hợp số thí sinh ưu tiên xét tuyển vượt chỉ tiêu tuyển của Phương thức, Trường sẽ sử dụng điểm xét tuyển được tính toán tương tự theo quy định ở mục 4.2 đối với trường hợp xét tuyển dựa theo kết quả học tập THPT, mục 4.5 đối với trường hợp xét tuyển dựa theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 để xét trúng tuyển cho thí sinh.

#### 4.1.4. Xét tuyển đối với thí sinh diện chính sách:

Trường sẽ căn cứ kết quả học tập THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học đối với những trường hợp quy định dưới đây:

a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học tại Trường (nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường);

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

Những thí sinh này phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Trường quy định.

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Những thí sinh này phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Trường quy định.

d) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Thí sinh đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

#### 4.2. Phương thức 2: Xét tuyển học sinh có kết quả học tập THPT tốt

##### a) Đối tượng đăng ký xét tuyển:

Thí sinh học đầy đủ và tốt nghiệp Chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT theo hình thức giáo dục chính quy (không áp dụng đối với thí sinh thuộc hình thức giáo dục thường xuyên) thỏa mãn 1 trong 4 diện xét tuyển sau (*nếu thí sinh thỏa mãn đồng thời nhiều diện xét tuyển thì nên chọn 1 diện xét tuyển cụ thể có thứ tự cao hơn xếp theo thứ tự từ Diện xét tuyển 1 xuống Diện xét tuyển 4*):

- Diện xét tuyển 1: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 có học lực Giỏi trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.
- Diện xét tuyển 2: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 tại các trường chuyên, năng khiếu (thuộc tỉnh, quốc gia, đại học) có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 điểm trở lên.
- Diện xét tuyển 3: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trở lên hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh/thành phố tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có điểm trung bình mỗi môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 từ 6,0 điểm trở lên.

Ghi chú: Thí sinh chọn giải thưởng cao nhất đạt được trong 03 năm lớp 10, 11, 12 để đăng ký xét tuyển; không áp dụng đối với học sinh đạt giải thưởng các kỳ thi Olympic cấp trường/tỉnh/thành phố, kỳ thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính Casio.

- Diện xét tuyển 4: Học sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 có điểm tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên (hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương được quy định tại Bảng 1) hoặc Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục được phép cấp còn thời hạn hiệu lực tính đến ngày Trường nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT) và học lực Khá trở lên năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12.

*b) Nguyên vọng đăng ký xét tuyển:*

Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

*c) Điểm xét tuyển và xét trúng tuyển:*

- Điểm xét tuyển:

**Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)**

Trong đó:

- + Điểm xét tuyển, Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- + Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển: là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 10 đối với từng môn học của từng tổ hợp xét tuyển, được tính:

Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển = ĐTB Môn 1 + ĐTB Môn 2 + ĐTB Môn 3  
 ĐTB Môn 1 = [ĐTB Môn 1<sub>(lớp 10)</sub> + ĐTB Môn 1<sub>(lớp 11)</sub> + ĐTB Môn 1<sub>(hk1 lớp 12)</sub>] / 3; làm tròn đến hai chữ số thập phân, tính tương tự cho các môn còn lại.

Điểm môn Khoa học Xã hội, Khoa học Tự nhiên là điểm trung bình cộng của các môn thành phần, làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm trung bình môn tiếng Anh được nhân hệ số 2, sau đó quy Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển về thang điểm 30 trước khi xét trúng tuyển bằng cách lấy Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển của thí sinh nhân với 3, rồi chia cho 4.

+ Quy đổi điểm tham chiếu để tính điểm xét tuyển (nếu có):

Bảng 1: Chứng chỉ tiếng Anh

Chứng chỉ	Điểm quy đổi để xét tuyển		
	8	9	10
IELTS (Academic)	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5	Từ 7.0 trở lên
TOEFL ITP	450 - 499	500 - 626	627 - 677
TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93	Từ 94 trở lên
TOEIC (listening and reading)	550 - 780	785 - 940	945 - 990
Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	---	Bậc 4	Bậc 5, Bậc 6

Nhà trường sẽ lấy điểm cao nhất giữa điểm trung bình môn học tiếng Anh trong học bạ THPT và điểm quy đổi của chứng chỉ tiếng Anh (nếu thí sinh có nộp chứng chỉ tiếng Anh) theo Bảng 1 để xét trúng tuyển.

+ **Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực:** áp dụng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực đối với thí sinh đạt Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

*Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực = [(30 - Tổng điểm trung bình theo tổ hợp xét tuyển)/7,5] × Mức điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.*

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Xét trúng tuyển:

+ Trường xét trúng tuyển theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành và chương trình đào tạo. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành và chương trình đào tạo.

+ Tiêu chí xét tuyển phụ: trường hợp thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ sau: xét ưu tiên theo thứ tự Diện xét tuyển từ 1 xuống 4, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì áp dụng các tiêu chí phụ theo thứ tự điểm môn Toán, điểm/chứng chỉ tiếng Anh, kết quả bài thi SAT (nếu có) có điểm cao hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng trúng tuyển cao hơn.

#### 4.3. Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn

##### a) Đối tượng đăng ký xét tuyển:

Học sinh tốt nghiệp THPT các năm 2023, 2022, 2021 có tổng điểm trung bình các môn học trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10, năm lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 đạt từ 18,0 điểm trở lên.

##### b) Nguyên vọng đăng ký xét tuyển:

Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

##### c) Điểm xét tuyển và xét trúng tuyển:

Áp dụng theo quy định tại điểm c) mục 4.2.

#### 4.4. Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm 2023

##### a) Đối tượng tham gia:

Học sinh tốt nghiệp THPT đăng ký dự thi và có kết quả kỳ thi ĐGNL đợt 1 hoặc đợt 2 của ĐHQG TP.HCM năm 2023.

##### b) Nguyên vọng đăng ký xét tuyển:

Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

##### c) Điểm xét tuyển và xét trúng tuyển:

– Điểm xét tuyển:

**Điểm xét tuyển = Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)**

(Điểm xét tuyển, Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực được làm tròn đến hai chữ số thập phân)

Trong đó:

- + **Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực:** là điểm thí sinh đạt được tại kỳ thi ĐGNL do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2023. Nếu thí sinh dự thi và có kết quả thi ĐGNL ở cả 2 đợt thi của ĐHQG TP.HCM năm 2023 thì Trường sẽ lấy kết quả ĐGNL cao nhất ở đợt thi 1 và đợt thi 2 của thí sinh để xét trúng tuyển cho thí sinh.
- + **Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực:** áp dụng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành, mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương theo thang điểm



1.200 của kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM. Mức chênh lệch điểm giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 40 (bốn mươi) điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 10 (mười) điểm theo thang điểm 1.200 của kỳ thi ĐGNL ĐHQG TP.HCM.

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực đối với thí sinh đạt Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực từ 900 (tương ứng tổng điểm 22,5 theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) trở lên được xác định theo công thức sau:

*Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực = [(1.200 – Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực)/300] × Mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương theo thang điểm 1.200 của kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM.*

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

– Xét trúng tuyển:

- + Trường xét trúng tuyển theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành xét tuyển thuộc từng chương trình đào tạo. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- + Tiêu chí xét tuyển phụ: trường hợp thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ là ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng trúng tuyển cao hơn.

**Lưu ý:**

Trước khi tải lên danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) và xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT, Trường sẽ xác định danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển đối với các phương thức xét tuyển theo kế hoạch xét tuyển sớm (gồm các Phương thức 1 đến Phương thức 4) theo yêu cầu sau:

- Tại mỗi phương thức xét tuyển của Trường, thí sinh chỉ có thể trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Nếu nguyện vọng trúng tuyển của thí sinh xuất hiện đồng thời ở 2 phương thức xét tuyển trở lên (trong 4 phương thức nói trên) cùng ngành đào tạo và chương trình đào tạo thì Trường chỉ công nhận trúng tuyển cho nguyện vọng trúng tuyển ở phương thức xét tuyển đầu tiên xét theo thứ tự từ phương thức 1 đến phương thức 4.

**4.5. Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023**

a) *Đối tượng tham gia:*

Học sinh tốt nghiệp THPT có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 các bài thi/môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.

b) *Điều kiện xét tuyển:*

Thí sinh thỏa mãn điều kiện về Điểm nhận hồ sơ xét tuyển như sau:

- Điểm nhận hồ sơ xét tuyển vào Trường là Tổng điểm các bài thi/môn thi tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 theo tổ hợp xét tuyển của Trường đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường thông báo tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/>.

- Điểm nhận hồ sơ xét tuyển áp dụng cho tất cả các ngành tuyển sinh thuộc các chương trình đào tạo (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*), không phân biệt tổ hợp xét tuyển.
- Điểm nhận hồ sơ xét tuyển nói trên là tổng điểm thi của 3 môn thi/bài thi trong tổ hợp xét tuyển, không nhân hệ số, được làm tròn đến hai chữ số thập phân, không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.
- Điểm nhận hồ sơ xét tuyển nói trên là mức điểm dành cho học sinh THPT, khu vực 3. Nếu thí sinh tham gia xét tuyển hưởng chính sách ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh thì được cộng Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực vào Điểm nhận hồ sơ xét tuyển.

c) *Nguyên vọng đăng ký xét tuyển:*

Thí sinh được đăng ký không hạn chế số lượng nguyện vọng ĐKXT vào các ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo của Trường (*chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần*); các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là ưu tiên cao nhất).

d) *Điểm xét tuyển và xét trúng tuyển:*

- Điểm xét tuyển:

**Điểm xét tuyển = Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)**

(Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân)

Trong đó:

- + **Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển:** là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển. Điểm bài thi Khoa học Xã hội, Khoa học Tự nhiên là điểm trung bình cộng của các môn thi thành phần.

Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, điểm bài thi tiếng Anh được nhân hệ số 2, sau đó quy **Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển** về thang điểm 30 trước khi xét trúng tuyển bằng cách lấy **Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển** của thí sinh nhân với 3, rồi chia cho 4.

Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- + **Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực:** áp dụng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực đối với thí sinh đạt Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

*Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực = [(30 – Tổng điểm theo tổ hợp xét tuyển)/7,5]*

× *Mức điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.*

Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

**Lưu ý:** Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn tiếng Anh, điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT các năm trước để xét tuyển theo phương thức này.

- Xét trúng tuyển:
- + Trường xét trúng tuyển theo Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng ngành xét tuyển thuộc từng chương trình đào tạo. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Điểm trúng tuyển vào ngành là điểm chuẩn chung cho các tổ hợp xét tuyển của ngành và chương trình đào tạo.
- + Tiêu chí xét tuyển phụ: trường hợp thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ sau: xét ưu tiên điểm từ cao xuống thấp của bài thi/môn thi chính trong tổ hợp xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng trúng tuyển cao hơn.

### 5. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu là 4.600, trong đó, Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: 5% chỉ tiêu; Xét tuyển học sinh có kết quả học tập THPT tốt: 40% chỉ tiêu; Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn: 10% chỉ tiêu; Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi ĐGNL do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2023: 25% chỉ tiêu; Số chỉ tiêu còn lại xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

#### a. Chương trình chuẩn:

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành <b>Quản trị kinh doanh</b> , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh tổng hợp - Quản trị bán hàng - Quản trị dự án	7340101	A00, A01, D01, D96	490
2	Ngành <b>Marketing</b> , gồm các chuyên ngành: - Quản trị Marketing - Quản trị thương hiệu - Truyền thông Marketing	7340115	A00, A01, D01, D96	240
3	Ngành <b>Bất động sản</b> , chuyên ngành Kinh doanh bất động sản	7340116	A00, A01, D01, D96	120
4	Ngành <b>Kinh doanh quốc tế</b> , gồm các chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh quốc tế - Thương mại quốc tế - Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	7340120	A00, A01, D01, D96	270

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
5	Ngành <b>Tài chính – Ngân hàng</b> , gồm các chuyên ngành: - Tài chính doanh nghiệp - Ngân hàng - Thuế - Hải quan – Xuất nhập khẩu - Tài chính công - Tài chính Bảo hiểm và Đầu tư - Thẩm định giá	7340201	A00, A01, D01, D96	590
6	Ngành <b>Công nghệ tài chính</b> , chuyên ngành Công nghệ tài chính	7340205	A00, A01, D01, D96	50
7	Ngành <b>Kế toán</b> , gồm các chuyên ngành: - Kế toán doanh nghiệp - Kiểm toán	7340301	A00, A01, D01, D96	200
8	Ngành <b>Kinh tế</b> , chuyên ngành Quản lý kinh tế	7310101	A00, A01, D01, D96	70
9	Ngành <b>Luật kinh tế</b> , chuyên ngành Luật Đầu tư và Kinh doanh	7380107	A00, A01, D01, D96	50
10	Ngành <b>Toán kinh tế</b> , chuyên ngành Tài chính định lượng	7310108	A00, A01, D01, D96	50
11	Ngành <b>Ngôn ngữ Anh</b> , chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh	7220201	D01, D72, D78, D96 (điểm bài thi tiếng Anh nhân hệ số 2)	200
12	Ngành <b>Hệ thống thông tin quản lý</b> , gồm các chuyên ngành: - Hệ thống thông tin kế toán - Tin học quản lý	7340405	A00, A01, D01, D96	200
<b>Tổng cộng</b>				<b>2.530</b>

**b. Chương trình đặc thù:**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngành <b>Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</b> , chuyên ngành Quản trị lữ hành	7810103_DT	D01, D72, D78, D96	90

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
2	Ngành <b>Quản trị khách sạn</b> , chuyên ngành <b>Quản trị khách sạn</b>	7810201_DT	D01, D72, D78, D96	120
3	Ngành <b>Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống</b> , chuyên ngành <b>Quản trị nhà hàng</b>	7810202_DT	D01, D72, D78, D96	90
<b>Tổng cộng</b>				<b>300</b>

**c. Chương trình tích hợp:**

Chương trình tích hợp có nội dung, yêu cầu, phương pháp đào tạo, hoạt động đào tạo, phương pháp học tập tương tự như chương trình chất lượng cao (*theo chuẩn đào tạo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học*) trước đây của Trường.

Chương trình tích hợp được tổ chức đào tạo có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo được giảng dạy bằng Tiếng Anh.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101_TH	A00, A01, D01, D96	350
		Quản trị bán hàng			
2	Marketing	Quản trị Marketing	7340115_TH	A00, A01, D01, D96	370
		Truyền thông Marketing			
3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	7340301_TH	A00, A01, D01, D96	150
4	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	7340201_TH	A00, A01, D01, D96	350
		Ngân hàng			
		Hải quan – Xuất nhập khẩu			
5	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế	7340120_TH	A00, A01, D01, D96	410
		Thương mại quốc tế			
		Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu			
6	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	7340116_TH	A00, A01, D01, D96	50
<b>Tổng cộng</b>					<b>1.680</b>

**d. Chương trình tiếng Anh toàn phần:**

Chương trình tiếng Anh toàn phần được tổ chức giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Anh, trừ các học phần đặc thù phải giảng dạy bằng tiếng Việt.

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ ĐKXT	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	7340101_TATP	A00, A01, D01, D96	30
2	Marketing	Marketing	7340115_TATP	A00, A01, D01, D96	30
3	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	7340120_TATP	A00, A01, D01, D96	30
<b>Tổng cộng</b>					<b>90</b>

**đ. Chương trình tài năng:**

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO	CHỈ TIÊU
1	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	50
<b>Tổng cộng</b>			<b>50</b>

Chương trình tài năng được tổ chức đào tạo theo định hướng nghiên cứu. Chương trình tài năng tuyển chọn thí sinh trong danh sách thí sinh trúng tuyển đã hoàn thành thủ tục nhập học ngành Tài chính - Ngân hàng thuộc chương trình chuẩn, chương trình tích hợp của Trường có đơn đăng ký tham gia tuyển chọn vào học chương trình tài năng. Tuyển chọn thí sinh vào học chương trình tài năng dựa vào điểm xét tuyển và năng lực tiếng Anh (tối thiểu đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC 300 hoặc tương đương; hoặc đạt tối thiểu 300 điểm tại kỳ kiểm tra tiếng Anh theo dạng thức TOEIC do Trường tổ chức cho thí sinh sau khi nhập học vào Trường) của thí sinh từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Cơ cấu chỉ tiêu phân bổ theo các phương thức xét tuyển của thí sinh trúng tuyển như sau:

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Xét tuyển học sinh có kết quả học tập THPT tốt (Phương thức 2)	22
2	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm 2023 (Phương thức 4)	12
3	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (Phương thức 5)	16
<b>Tổng cộng</b>		<b>50</b>

**6. Tổ chức tuyển sinh**

**6.1. Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển**

a) Hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh kê khai hồ sơ dự tuyển bằng hình thức trực tuyến tại <https://dms.ufm.edu.vn/>

- Phiếu đăng ký xét tuyển;
- Tập ảnh chụp (hoặc scan) các giấy tờ minh chứng đáp ứng các yêu cầu của đối tượng xét tuyển của phương thức, học bạ THPT (hoặc bảng kết quả học tập THPT được Hiệu trưởng ký xác nhận, đóng dấu), các giải thưởng, chứng chỉ (nếu có), các giấy xác nhận có liên quan;
- Tập ảnh chụp (hoặc scan) bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) nếu thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) trước năm 2023.

Ghi chú: Mỗi loại giấy tờ minh chứng tương ứng với 01 tập ảnh chụp hoặc scan (hình ảnh phải rõ nét và đầy đủ thông tin), định dạng file: ".jpg", ".gif", ".png", ".pdf", ".jpeg".

b) Thời gian xét tuyển:

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: **từ ngày 17/4/2023 đến 17 giờ 00 ngày 30/6/2023.**
- Thời gian thông báo kết quả: **trước ngày 05/7/2023** tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT. Trường sẽ thông báo thủ tục xác nhận nhập học và quy trình, thủ tục nhập học cho thí sinh trúng tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT: **từ ngày 05/7/2023 đến 17 giờ 00 ngày 15/8/2023.**

Thí sinh đã xác nhận nhập học vào Trường thì không được tham gia xét tuyển ở trường khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung.

c) Lệ phí xét tuyển: miễn lệ phí.

**6.2. Phương thức 2 (Xét tuyển học sinh có kết quả học tập THPT tốt) và Phương thức 3 (Xét tuyển kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn)**

a) Hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh kê khai hồ sơ dự tuyển bằng hình thức trực tuyến tại <https://dms.ufm.edu.vn/>

- Phiếu đăng ký xét tuyển;
- Tập ảnh chụp (hoặc scan) các giấy tờ minh chứng đáp ứng các yêu cầu của đối tượng xét tuyển của phương thức, học bạ THPT (hoặc bảng kết quả học tập THPT được Hiệu trưởng ký xác nhận, đóng dấu), các giải thưởng, chứng chỉ (nếu có), các giấy xác nhận có liên quan;
- Tập ảnh chụp (hoặc scan) bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) nếu thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) trước năm 2023.

Ghi chú: Mỗi loại giấy tờ minh chứng tương ứng với 01 tập ảnh chụp hoặc scan (hình ảnh phải rõ nét và đầy đủ thông tin), định dạng file: ".jpg", ".gif", ".png", ".pdf", ".jpeg".

b) Thời gian xét tuyển:

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: **từ ngày 17/4/2023 đến ngày 12/6/2023.**

W

- Thời gian công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trước khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT): **trước 17 giờ 00 ngày 08/7/2023** tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và cập nhật danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

Lưu ý: Sau khi Trường công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trước khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT), thí sinh chủ động đăng ký và sắp xếp nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển (không giới hạn số lần) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT: **từ ngày 10/7 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2023**.

- Trường thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển (sau khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT): **trước 17 giờ 00 ngày 22/8/2023** tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT. Trường sẽ thông báo thủ tục xác nhận nhập học và quy trình, thủ tục nhập học cho thí sinh trúng tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT: **hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 06/9/2023**.

Thí sinh đã xác nhận nhập học vào Trường thì không được tham gia xét tuyển ở trường khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung.

c) Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ/phương thức.

- Phương thức nộp lệ phí: thí sinh chuyển khoản qua Số tài khoản: 31310000969697 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển bằng hình thức chuyển khoản cần ghi rõ nội dung [CMND/CCCD], [Họ tên thí sinh], [Lệ phí xét tuyển 2023]

- Thời gian nộp lệ phí: **từ ngày 17/4/2023 đến ngày 12/6/2023**.

### 6.3. Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm 2023

a) Hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Trường theo hướng dẫn tại địa chỉ đăng ký dự thi kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm 2023 <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/>

b) Thời gian xét tuyển:

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: **từ ngày 05/4/2023 đến ngày 28/4/2023**.
- Thời gian công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trước khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT): **trước 17 giờ 00 ngày 08/7/2023** tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và cập nhật danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

Lưu ý: Sau khi Trường công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trước khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT), thí sinh chủ động đăng ký và sắp xếp nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển (không giới hạn số lần) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ



**GDĐT: từ ngày 10/7 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2023.**

- Trường thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển (sau khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT): **trước 17 giờ 00 ngày 22/8/2023** tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT. Trường sẽ thông báo thủ tục xác nhận nhập học và quy trình, thủ tục nhập học cho thí sinh trúng tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT: **hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 06/9/2023.**

Thí sinh đã xác nhận nhập học vào Trường thì không được tham gia xét tuyển ở trường khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung.

c) Lệ phí xét tuyển: 25.000 đồng/nguyện vọng.

- Phương thức nộp lệ phí: Thí sinh thực hiện nộp lệ phí theo hướng dẫn tại địa chỉ đăng ký dự thi kỳ thi ĐGNL của ĐHQG TP.HCM năm 2023 <https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/>
- Thời gian nộp lệ phí: **từ ngày 05/4/2023 đến ngày 28/4/2023.**

#### **6.4. Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023**

a) Hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào Trường theo các yêu cầu trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT tại <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn/> hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia).

b) Thời gian xét tuyển:

- Thời gian thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần): **từ ngày 10/7 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2023.**
- Trường công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT: **trước ngày 25/7/2023.**
- Trường thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển (sau khi xử lý nguyện vọng trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT): **trước 17 giờ 00 ngày 22/8/2023** tại <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT. Trường sẽ thông báo thủ tục xác nhận nhập học và quy trình, thủ tục nhập học cho thí sinh trúng tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT: **hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 06/9/2023.**

Thí sinh đã xác nhận nhập học vào Trường thì không được tham gia xét tuyển ở trường khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung.

c) Lệ phí xét tuyển:

- Lệ phí và phương thức nộp lệ phí: Thí sinh thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Thời gian nộp lệ phí: **từ ngày 31/7 đến 17 giờ 00 ngày 06/8/2023.**

### 6.5. Công bố danh sách trúng tuyển và nhập học

Trường thực hiện việc công bố và tải danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT để xử lý nguyện vọng; thông báo danh sách trúng tuyển chính thức, gửi giấy thông báo cho những thí sinh trúng tuyển nhập học, quy trình xác nhận nhập học và nhập học theo kế hoạch và hướng dẫn chung của Bộ GDĐT, và lịch trình chi tiết công tác tuyển sinh của Trường.

Trên đây là bản tóm tắt Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 của Trường Đại học Tài chính - Marketing. Trong quá trình thực hiện, căn cứ Quy chế tuyển sinh và lịch tuyển sinh năm 2023 của Bộ GDĐT và tình hình thực tế, Nhà trường sẽ có phương án điều chỉnh phù hợp và công khai kịp thời trên trang thông tin điện tử <https://tuyensinh.ufm.edu.vn/> của Trường./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- HĐTS năm 2023;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Thông báo, website;
- Lưu: VT, QLĐT.



PGS. TS. Phạm Tiên Đạt

**PHỤ LỤC 1**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC ĐÚNG/PHÙ HỢP**  
**THEO MÔN THI HỌC SINH GIỎI**

STT	Môn thi	Ngành đúng	Ngành phù hợp
1	Toán		Tất cả các ngành đào tạo của Trường
2	Vật lý		Tất cả các ngành đào tạo của Trường
3	Hóa học		Tất cả các ngành đào tạo của Trường
4	Sinh học		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Ngôn ngữ Anh
5	Tin học		Tất cả các ngành đào tạo của Trường
6	Ngữ văn		Tất cả các ngành đào tạo của Trường
7	Lịch sử		Tất cả các ngành đào tạo của Trường
8	Địa lý		Tất cả các ngành đào tạo của Trường
9	Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Tất cả các ngành đào tạo còn lại của Trường

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC LĨNH VỰC CỦA CUỘC THI KHOA HỌC - KỸ THUẬT**

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	Ghi chú
1	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...	
2	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...	
3	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...	
4	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...	
5	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...	
6	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...	
7	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...	
8	Vật lý và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử; phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...	
9	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...	
10	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...	
11	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Môi liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...	
12	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và Bệnh lý học;...	
13	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...	
14	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...	
15	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...	*

TÀI  
 UỶN  
 I HQ  
 SHIN  
 KET  
 ★

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	Ghi chú
16	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...	*
17	Sinh học trên máy tính và Sinh-Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...	*
18	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...	*
19	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...	*
20	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...	*
21	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...	*
22	Y học chuyên dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...	*

Ghi chú: (\*) Lĩnh vực dự thi bắt buộc thí sinh phải nộp xác nhận môn học liên quan của đơn vị tổ chức cuộc thi./.

